**KẾ HOẠCH DẠY HỌC – TUẦN 2 – LỚP 2B**

(Từ ngày 16/9 đến ngày 20/9 năm 2024)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai**  **16/9** | Sáng | 1 | Chào cờ | Vui Tết Trung thu – Giới thiệu cuốn sách hay |  |
| 2 | Toán 1 | Tia số. Số liền trước-Số liền sau-T2 |  |
| 3 | Tiếng việt | Ngày hôm qua đâu rồi? |  |
| 4 | Tiếng việt |  |
| Chiều | 1 | Toán | Đề-xi-mét – T1 |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100. Tia số-số liền trước-số liền sau (T 1) (BT phát triển NL toán, tập 1) |  |
| **Tư**  **18/9** | Sáng | 1 | Toán 3 | Đề-xi-mét- T2 |  |
| 2 | Tiếng việt 3 | Nghe − viết: Đồng hồ báo thức. |  |
| 3 | Tiếng việt 4 | Chữ hoa: Ă, Â |  |
| 4 | TV tăng 1 | Luyện đọc: Ngày hôm qua đâu rồi? |  |
| Chiều | 1 | Tiếng việt 5 | Một ngày hoài phí |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100. Tia số-số liền trước-số liền sau (T 2) (BT phát triển NL toán, tập 1) |  |
| **Năm 19/9** | Sáng | 1 | Đạo đức | Quý trọng thời gian – T1 |  |
| 2 | Đạo đức | Quý trọng thời gian – T2 |  |
| Chiều | 1 | Toán 4 | Số hạng – Tổng |  |
| 2 | Tiếng việt 8 | Viết tự thuật |  |
| 3 | TV tăng 2 | Luyện viết: Một ngày hoài phí |  |
| **Sáu**  **20/9** | Chiều | 1 | Toán 5 | Số bị trừ – Số trừ – Hiệu |  |
| 2 | HĐTN | HĐGDTCĐ: cùng bạn đến trường |  |
| 3 | Sinh hoạt | Sinh hoạt sao. Trang trí lớp học |  |
|  |  |  |  | *Duyệt bài, ngày.......….tháng 9 năm 2024* | |
|  |  |  |  | **Phó hiệu trưởng** | |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | **Nguyễn Thị Hằng** | |

**TUẦN 2**

**Thứ hai ngày 16 tháng 9 năm 2024**

**Tiết 1: Chào cờ**

**VUI TẾT TRUNG THU – GIỚI THIỆU CUỐN SÁCH HAY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống***

*-* HS hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày Tết Trung thu, có xúc cảm tích cực về ngày tết Trung thu.

-Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Giới thiệu giúp sách học sinh hiểu nội dung cuốn sách, thu hút học sinh tìm đến thư viện đọc những cuốn sách hay, bổ ích.

***1.2. Năng lực định hướng nghề nghiệp***

- Trình diễn tài năng: Biểu diễn cùng các nhân vật cổ tích, chú Cuội, chị Hằng,...

***1.3. Năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Học sinh lập kế hoạch tổ chức tham gia hoạt động ngày Tết Trung thu.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ khi tham các hoạt động vui chơi.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị tiểu phẩm diễn kịch sự tích chú Cuội,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần*  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần 1 và phát động phong trào thi đua của tuần 2.  **3. TRẢI NGHIỆM**  - GV cho HS sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề “ Vui Tết Trung Thu”.  - GV mời HS đại diện khối 5 lên tổ chức hoạt động sinh hoạt.  - Thực hiện phong trào *“* *Mỗi tuần một cuốn sách hay”*, ban Thư viện có chương trình giới thiệu cuốn sách: Cổ tích Trung Thu – Trịnh Bách.  - GV tóm lược nội dung cuốn sách, nhấn mạnh ý nghĩa và những điểm chính trong câu chuyện.  - Giới thiệu trò chơi: Hộp quà bí mật( một số đồ vật, quả liên quan đến Tết Trung Thu)  - GV Tổ chức cho HS *tham gia trò chơi. Kết hợp giới thiệu những đồ vật và quả này có ý nghĩa như thế nào cho ngày Tết Trung Thu.*  - Giao lưu văn nghệ.  - GV tuyên dương các tập thể lớp và cá nhân tham gia hoạt động tốt sinh hoạt dưới cờ.  **4. TỔNG KẾT**  - GV nhắc học sinh về nhà chuẩn bị một số sản phẩm cho buổi “ Vui hội trăng rằm” trên lớp của mình vào tiết 7 chiều thứ 3 trong tuần ( làm mặt lạ, đèn lồng, ông sao…)  - GV nhắc học sinh thực hiện tốt các nề nếp, quy định khi chào cờ. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Hạnh – 5C  - Diệu Linh – 5B  - HS quan sát, lắng nghe  - HS xung phong tham gia trò chơi. (5 em)  - Hs biểu diễn 1 tiết mục văn nghệ.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chuẩn bị. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2 : Toán**

**BÀI 3: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số.

- Nắm được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Xếp được thứ tự các số.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

a. Năng lực:

- Thông qua việc nhân biết tia số, xác định vị trí các số trên tia số, sử dụng số để so sánh, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

2. HS: SGK, VBT, bảng con, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động.**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  **-** Cho lớp hát bài “ Tập đếm”  -Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài…  **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập.**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về Tia số- Số liện trước, số liền sau vào làm bài tập*  **Bài 3: Số?**  - Cho HS nêu cầu bài  - Gọi HS nêu cách làm  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 4:** Chon dấu (>, <) thích hợp  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu HS quan sát tranh, xem ban voi đang gợi ý cho chúng ta điều gì?  - Thực hiện so sánh số.  - HS nêu kết quả  - GV chốt.  **D.**  **Hoạt dộng vận dụng.**  **Bài 5: Sắp xếp các số**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến Tia số, SLT-SLS*  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs thực hiện thao tác so sánh trực tiếp từng cặp số (từng đôi một) để láy ra số bé hơn, từ đó sắp xếp các số theo thứ tự bài tập yêu cầu.  - Nhận xét bài làm của hs  **E. Củng cố- dặn dò.**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Tia số giúp các em trong học toán?  - Dặn dò: Về nhà nói điều em biết về Tia số, SLT-SLS cho người thân nghe. | - HS hát kết hợp vận động phụ họa  -Hs nêu đề toán  - Hs nêu cách làm  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  -HS đọc yêu cầu bài toán  - HS quan sát tranh, đọc phần gợi ý của bạn voi.  - Thực hiện so sánh số  - HS nêu kết quả  -Hs lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - HS nêu đề toán  - Thực hiện sắp xếp  - HS nêu kết quả  -Hs lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Thực hiện tốt các bài tập so sánh các số.  - Giúp con sử dụng tia số để nhận biết số nào lớn hơn, số nào bé hơn.  - HS lắng nghe |

**BỔ SUNG:**

Chốt kiến thức: Trên tia số, số đứng trước bé hơn số đứng sau. Số đứng sau lớn hơn số đứng trước.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 + 4 : Tiếng việt**

**BÀI ĐỌC 1: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, năng lực.**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (tìm các từ ngữ chỉ thời gian trong tiếng Việt).

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

. Đọc đúng bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

. Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?*: Thời gian rất đáng quý; cần làm việc, học hành chăm chỉ để không lãng phí thời gian.

. Sử dụng được một số từ ngữ chỉ ngày, năm (liên quan đến hiện tại, quá khứ, tương lai).

+ Năng lực văn học:

. Bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

. Liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của các em (quý thời gian, không lãng phí thời gian).

. HTL 2 khổ cuối của bài thơ.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm:

+ Biết giá trị của thời gian, biết quý thời gian, tiếc thời gian.

+ Biết sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Máy tính, ti vi, Bài soạn Power Point. Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

HS: SGK, vở BTTV 2- tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Chia sẻ về chủ đề, chủ điểm.**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.  - GV kiểm tra xem việc chuẩn bị quyển lịch (tờ lịch) của HS.  + Câu 1: Quan sát tranh và cho biết, mỗi vật trong tranh dùng để làm gì?  + Câu 2: Đọc một quyển lịch hoặc tờ lịch tháng và cho biết:  a) Năm nay là năm nào?  b) Tháng này là tháng mấy?  c) Hôm nay là thứ mấy, ngày mấy?  **2. HĐ Mở đầu: Khởi động.**  GV giới thiệu bài : nối tiếp từ HĐ chia sẻ  - GV giới thiệu bài: GV cho HS xem quyển lịch, đây là quyển lịch để ghi ngày, tháng, năm. Lịch gồm 365 tờ, mỗi tờ ghi 1 ngày. Mỗi ngày em bóc đi 1 tờ lịch. Đó là tờ lịch ghi ngày hôm qua. Trên quyển lịch lại xuất hiện một ngày mới. Có một bạn nhỏ cầm tờ lịch trên tay, băn khoăn: *Ngày hôm qua đâu rồi?* Bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* sẽ giúp các em trả lời những CH đó.  **3. HĐ Hình thành kiến thức mới: Trải nghiệm, khám phá.**  **3.1. HĐ đọc thành tiếng.**  - GV đọc diễn cảm bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* Kết hợp giải nghĩa các từ ngữ: *tờ lịch, toả hương, ước mong*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV cho HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm.  + GV yêu cầu HS đọc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối từng khổ thơ.  Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lớp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc. VD: *Ngày hôm qua đầu rồi? //Ra ngoài sân / hỏi bổ // Xoa đầu em,/ bố cười. //*  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh (cả bài).  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3.2. HĐ đọc hiểu**.  - Cho HS đọc thầm bài thơ.  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ: HS trả lời câu hỏi tìm hiểu bài bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV mời 1, 2 HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp:  ***+ Câu 1:***Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?  ***+ Câu 2:*** Theo bạn, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy? Chọn ý bạn thích.  a) Vì tờ lịch ngày hôm qua đã bị bóc khỏi quyển lịch.  b) Vì bạn nhỏ không thấy ngày hôm qua nữa.  c) Vì ngày hôm qua đã trôi đi, không quay trở lại nữa.  *GV trả lời:* Cả 3 ý các em đều có thể chọn.  ***+ Câu 3:*** Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý:  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Đồng lúa mẹ trồng đã chín. – 2) Khổ thơ 3.  b) Những nụ hoa hồng đã lớn lên. – 1) Khổ thơ 2.  c) Em đã học hành chăm chỉ. – 3) Khổ thơ 4.  **4. HĐ Luyện tập, thực hành.**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - Mời HS báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Các từ ngữ chỉ ngày: *hôm kia – hôm qua –* **hôm nay** *– ngày mai – ngày kia*.  +BT 2: Các từ ngữ chỉ năm: *năm kia – năm ngoái (năm trước)* – **năm nay** – **năm sau** (sang năm, năm tới) – **năm sau nữa**.  - GV bổ sung: *Các em đã tìm được nhiều từ ngữ chỉ thời gian. Cô tin rằng các em sẽ biết sử dụng những từ ngữ ấy để nói về các hoạt động trong mỗi thời điểm của mình.*  **5. HĐ vận dụng, trải nghiệm.**  **Học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối.**  - GV hướng dẫn HS HTL từng khổ thơ 3, 4 theo cách xoá dần những chữ trong từng khổ thơ, để lại những chữ đầu mỗi dòng thơ. Rồi xoá hết, chỉ giữ những chữ đầu mỗi khổ thơ. Cuối cùng, xoá toàn bộ.  - GV yêu cầu các tổ đọc thuộc lòng các khổ thơ 3, 4.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng 2 khổ thơ.  - GV khuyến khích những HS HTL cả bài.  **6. Dặn dò.**  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc: Mỗi người một việc. | - HS đọc nội dung BT 1,2.  - HS quan sát, trả lời  - HS thực hiện  - HS trả lời  - HS nghe  - HS nghe, theo dõi vào bài đọc  - HS nghe  - HS đọc nối tiếp, mỗi HS đọc 2 dòng thơ  - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ trước lớp  - Cả lớp đọc  - 1 HS đọc lại toàn bài.  - HS thực hiện  - 1, 2 HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn các bạn.  Bạn nhỏ hỏi bố: *Ngày hôm qua đâu rồi?*  - HS chọn ý trả lời mình thích  - HS thực hiện  - HS chú ý nghe  - HS làm vào vở BT TV  - HS báo cáo  - HS đọc lại  - HS chú ý nghe  - HS đọc học thuộc lòng  - HS từng tổ đọc khổ thơ 3,4  - Cả lớp đọc  - HS đọc cả bài  - HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1 : Toán**

**BÀI 4: ĐỀ -XI - MÉT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Hiểu được đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm.

- Dùng thước đo được độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

a. Năng lực:

- Thông qua việc đo độ dài với đơn vị đo dm, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất*:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: - Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

- Thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét.

- Một số băng giấy, sợi dây với độ dài 10cm, 20cm định trước.

**SGV – Toán – trang 35**

2. HS: - SGK, VBT, ...

- Thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động.**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  **\* Ôn tập và khởi động.**  - Mỗi HS một sợi dây được chuẩn bị trước (Có dộ dài khoảng 30-35cm).  *- Yêu cầu mỗi HS đo các băng giấy được chuẩn bi trước (số đo của các băng giấy là 10cm, 12cm, 9cm,…)*  - HS giải thích cách cách lựa chọn của mình (Dùng băng giấy có số đo 10cm để đo độ dài sợi dây là thuận tiện và dễ dàng nhất.)  **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức.**  *Mục tiêu: Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.*  *- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm*  *1. GV giới thiệu*  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Yêu cầu hs đọc nội dung SGK  -GV yêu cầu HS giơ sợi dây của mình đã đo trong phần khởi động. Hỏi sợi dây dài bao nhiêu dm?  *2. Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm.*  - Yêu cầu HS cùng nhau nhắm mắt và nghĩ về độ dài 1dm  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập.**  ***Mục tiêu:*** *Biết vận dụng kiến thức đã học về dm để làm bài tập.*  **Bài 1**: Chọn thẻ ghi số đo thích hợp với mỗi đồ vật sau.  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  - YC HS quan sát hình vẽ, chọn số đo thích hợp với mỗi đồ vật rồi chia sẻ với lớp cách chọn của mình.  - Gọi hs chữa miệng  - Gv chốt kiến thức.  **D**.  **Hoạt dộng vận dụng.**  *Mục tiêu: Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.*  - Yêu cầu HS tự ước lượng sau đó dùng thước đo để đo độ dài đồ vật quanh lớp học.  - GV chốt kiến thức.  **E. Củng cố- dặn dò.**  - Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? Để nắm vững kiến thức về (dm) em nhắc bạn điều gì?  - Em muốn tìm hiểu thêm điều gì?  - Dặn dò: Dặn hs tự ước lượng những đồ vật có độ dài là dm và dung thước đo kiểm tra lại. Hôm sau đến lớp chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện đo băng giấy. Ghi các số đo lên băng giấy.  - HS đọc và giải thích cho lớp nghe nội dung trên.  - HS đọc  - HS cầm băng giấy 10cm giơ lên, nói: “Băng giấy dài 1dm”  - HS cảm nhận và chia sẻ trước lớp  -HS xác định yc bài tập.  - HS thực hiện  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  - HS ướng lượng, sau đó thực hành đo  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét  - HS trả lời  -HS thực hiện |

**BỔ SUNG:**

**Chốt kiến thức:** Có thể dùng đơn vị đo độ dài là dm để đo độ dài cho những vật nào? (HS kể tên một vài đồ vật)

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 : Toán tăng**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100.**

**TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (tiết 1)**

**(Bài tập phát triển năng lực toán, tập 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS làm các BT trong phần Tái hiện, củng cố. (vớ BT phát triển năng lực Toán – tuần 1, tập 1).

- Biết đọc, viết số và so sánh số. Biết thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

**2. Phẩm chất, năng lực.**

a. Năng lực:Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề.

b. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: SGK, vở BT phát triển năng lực Toán, tập 1.

HS: SGK, vở BT phát triển năng lực Toán, tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động.**

- HS hát

- GV giới thiệu bài ; nêu nhiệm vụ tiết học.

**2. Luyện tập, thực hành.**

GV tổ chức cho HS làm bài tập trong phần Tái hiện, củng cố, sách BT phát triển năng lực Toán lớp 2 - tuần 1.

Bài 1.

- HS đọc yêu cầu. HS làm vào sách BTPTNL toán.

- HS chia sẻ trước lớp, HS nhận xét, GV nhận xét, chốt.

Bài 2.

- HS đọc yêu cầu bài. Cho HS làm vào sách BTPTNL toán.

- HS chia sẻ trước lớp, HS nhận xét, GV nhận xét, chốt.

Bài 3.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm bảng con.

- HS nhận xét, GV nhận xét, chốt.

Bài 4.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm vào bảng con.

- HS nhận xét. GV nhận xét, chốt.

Bài 5.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm vào sách BTPTNL toán.

- HS chia sẻ bài làm trước lớp, nhận xét. - GV nhận xét, chốt.

**3. Củng cố.**

- GV nêu một số lưu ý với HS khi làm bài.

- Nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư ngày 18 tháng 9 năm 2024**

**Tiết 1 : Toán**

**BÀI 4: ĐỀ -XI - MÉT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Hiểu được đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm.

- Dùng thước đo được độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

a. Năng lực:

- Thông qua việc đo độ dài với đơn vị đo dm, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất*:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: - Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

- Thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét.

- Một số băng giấy, sợi dây với độ dài 10cm, 20cm định trước.

**SGV – Toán – trang 35**

2. HS: - SGK, VBT, ...

- Thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động.**  \* Ôn tập và khởi động.  - Hát bài: Múa vui  - HS chia sẻ kết quả những đồ vật trong gia đình đã tự ước lượng và dùng thước đo kiểm tra lại  - GV nhận xét và giới thiệu bài  **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập.**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng dm đã học vào giải bài tập*  Bài 2:  - Yêu cầu học đọc yêu cầu bài toán.  a) Tìm trên thước kẻ vạch ứng với 1dm, 2dm.  Yêu cầu hs lấy thước, quan sát thước, chỉ cho bạn xem vạch ứng với 1dm, 2dm trên thước.  b) Em hãy cho biết 2dm bằng bao nhiêu cm?  **Bài 3**: Số?  - Yêu cầu HS nêu đề bài toán.  - Hs nêu cách làm  - HS đổi các số đo độ dài từ dm sang cm và ngược lại  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 4:** Tính (Theo mẫu)  -Yêu cầu hs quan sát mẫu và nói cách thực hiện phép tính có số đo độ dài dm.    - Cho HS làm bài vào vở, trình bày.  - YC HS nhận xét bài làm của bạn  - Gv kết luận  **C.**  **HĐ vận dụng.**  *Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức đã học về dm vào giải quyết các tình huống thực tế.*  **Bài 5: Thực hành.**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài tập  - Nhận xét bài làm của hs  - GV chốt kiến thức  - Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”  - Hình thức: GV yêu cầu học sinh để trên bàn một số đồ dùng học tập (Bút chì, bút mực, quyển vở, SGK Toán).  HS thực hành đo. Bạn nào nhanh và đúng thì thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương người thắng cuộc.  **E. Dặn dò.**  - Về nhà thực hành đo các đồ vật. | -HS hát  - HS chia sẻ  - HS đọc đề bài  - HS thực hành, trả lời câu hỏi sgk  - HS trả lời và giải thích  2dm = 20cm  - NX câu trả lời của bạn  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  -HS đọc yêu cầu bài toán  - HS quan sát và nêu: Khi thực hiện tính ta tính cộng trừ các số và khi viết kết quả viết kèm theo đơn vị đo độ dài bên phải kết quả phép tính.  - HS làm bài vào vở  - Nhận xét bài làm của bạn  - HS đọc bài toán  - HS thực hiện theo cặp cắt các băng giấy và dán băng giấy 1dm vào vở.  - HS cầm các băng giấy đã cắt và nói cho bạn nghe về độ dài của chúng.  -HS tham gia trò chơi.  -Nghe |

**BỔ SUNG:**

**Chốt kiến thức:** Có thể dùng đơn vị đo độ dài là dm để đo độ dài cho những vật nào? (HS kể tên một vài đồ vật)

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 : Tiếng việt**

**BÀI VIẾT 1: NGHE –VIẾT: ĐỒNG HỒ BÁO THỨC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt.**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

**.** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Đồng hồ báo thức*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

**.** Làm đúng BT điền chữ **ng / ngh**, củng cố quy tắc viết **ng / ngh**.

**.** Viết đúng 10 chữ cái (từ *g* đến *ơ*). Thuộc lòng tên 19 chữ cái trong bảng chữ cái.

+ NL văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Phẩm chất:** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

**SGV - Tiếng Việt – trang 51**

HS: SGK, vở Luyện viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ Mở đầu: Khởi động.**  **-** Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học.  **-** Giới thiệu bài.  - GV nêu mục đích, yêu cầu của bài học.  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: Trải nghiệm, khám phá.**  **\* Hướng dẫn Nghe – viết (BT 1).**  1. Hướng dẫn HS chuẩn bị.  - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  ? Bài thơ nói về nội dung gì?  + GV: Về nội dung: Bài thơ miêu tả hoạt động của kim giờ, kim phút, kim giây của một chiếc đồng hồ báo thức. Mỗi chiếc kim đồng hồ như một người, rất vui.  ? Mỗi dòng thơ có mấy chữ? Chữ đầu dòng thơ viết như thế nào?  + GV: Về hình thức: Bài thơ có 2 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  2. Đọc cho HS viết bài vào vở.  - HS đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở Luyện viết 2, tập 1. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần).  - GV theo dõi, nhắc nhở.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  3. Kiểm tra, nhận xét, đánh giá.  - HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài, nhận xét từng bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. HĐ Luyện tập, thực hành.**  **3.1. HĐ 1: Điền chữ ng hoặc ngh (BT 2).**  - GV nêu YC của BT.  - HS nhắc lại quy tắc chính tả: ngh + e,ê,i.  ng + a,o,ô,ơ,u,ư  - Cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 2, tập 1 .  - YC HS báo cáo KQ bài làm.  - GV nhận xét, chốt đáp án: ***ng****ày hôm qua,* ***ngh****e kể chuyện,* ***ngh****ỉ ngơi,* ***ng****oài sân,* ***ngh****ề nghiệp*.  - Cả lớp đọc lại từng từ ngữ , sửa bài theo đáp án.  **3.2. HĐ 2: Hoàn chính bảng chữ cái (tiếp theo) (BT 3).**  - Cho HS quan sát bảng trong vở BT.  - GV nêu YC: Viết vào vở những chữ cái còn thiếu theo tên chữ.  - GV chỉ cột có 10 tên chữ cái cho cả lớp đọc.  - Cho 1 HS làm mẫu: giê – g / hát – h  - Cho HS làm vào vở BT TV, báo cáo KQ.  - GV chốt lại đáp án: g,h,i,k,l,m,n,o,ô,ơ.  - HS sửa bài theo đáp án đúng  - Tổ chức cho cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái.  **4. Củng cố, dặn dò.**  - Về ôn lại bảng chữ cái  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chú ý theo dõi  - HS nghe  - HS lắng nghe.  -1 HS đọc,lớp đọc thầm theo  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS chú ý nghe  - HS nghe – viết.  - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi.  - HS chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả **ng** và **ngh**: **ngh** + e, ê, i; **ng** + a, o, ô,ơ,u,ư  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.  - HS nghe YC, hoàn thành BT vào vở *Luyện viết*.  - Cả lớp đọc  - 1 HS làm mẫu đọc tên chữ cái: *giê – g / hát – h*.  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - Cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp.  - HS lắng nghe. |

**BỔ SUNG:**

Củng cố: HS đọc tên 19 chữ cái trong bảng chữ cái đã học.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3 : Tiếng việt**

**BÀI VIẾT 1: CHỮ HOA Ă, Â**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển NL ngôn ngữ.

- HS viết được chữ cái Ă, Â viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết được câu ứng dụng “Ấm áp tình yêu thương” cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

1.2. Phát triển NL văn học.

- Cảm nhận được nét đẹp của chữ.

**2. Phẩm chất.** HS được rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

Phần mềm HD viết chữ hoa Ă, Â. Mẫu chữ cái Ă, Â viết hoa đặt trong khung chữ. Câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**SGV - Tiếng Việt - trang 51**

HS : vở Luyện viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ Mở đầu: Khởi động.**  - Gv nêu một số yêu cầu của tiết Tập viết, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng con, …). Nhắc HS cần cẩn thận, kiên nhẫn khi viết.  - Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của bài học.  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: Phân tích.**  **2.1**. **Viết chữ Ă, Â hoa.**  **Mục tiêu:** Biết viết chữ cái Ă, Â viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Ấm áp tình yêu thương*  cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.1. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét.***  - Cho HS quan sát chữ hoa Ă trong khung chữ.  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ Ă hoa gồm mấy nét, cao mấy li?*  GV chốt đáo án: Chữ Ă hoa gồm 4 nét, cao 5 li.  - Chữ hoa Ă có điểm gì giống, điểm gì khác chữ hoa A?  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: *Nét 1 gần giống nét móc ngược (trái) nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiên về bên phải. Nét 2 là nét móc phải. Nét 3 là nét lượn ngang…*  - GV hướng dẫn HS cách viết:  + Nét 1: Đặt bút ở đường kẻ ngang 3 (ĐK 3), viết nét móc ngược (trái) từ dưới lên, nghiêng về bên phải và lượn ở phía trên, dừng bút ở ĐK 6.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút ở nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải. Dừng bút ở ĐK 2.  + Nét 3: Lia bút lên khoảng giữa thân chữ, viết nét lượn ngang thân chữ từ trái qua phải.  + Nét 4: …  - GV viết mẫu chữ Ă hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  - Cho HS quan sát chữ hoa Â trong khung chữ.  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ Â hoa gồm mấy nét, cao mấy li?*  GV chốt đáo án: Chữ Â hoa gồm 5 nét, cao 5 li.  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: *(tương tự chữ Ă)*  - Chữ hoa Â có điểm gì giống, điểm gì khác chữ hoa Ă?  - GV hướng dẫn HS cách viết.  - GV viết mẫu chữ Â hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  ***2.1.2. Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng.***  - GV cho HS đọc câu ứng dụng: *Ấm áp tình yêu thương.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ Â hoa (cỡ nhỏ) và *h,y,g* cao mấy li? Chữ *p* cao mấy li? Chữ *t* cao mấy li? Những chữ còn lại cao mấy li?  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên *Â, a*. Dấu huyền đặt trên *i*  **3. HĐ Luyện tập, thực hành.**  - Tổ chức cho HS viết chữ cái Ă, Â viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết được câu ứng dụng “Ấm áp tình yêu thương” cỡ nhỏ vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - GV kiểm tra, đánh giá nhanh 5 – 7 bài. Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. HĐ. Củng cố, dặn dò.**  - Củng cố lại kiến thức đã học.  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS chưa viết xong bài thì sau buối học viết tiếp, luyện viết thêm phần bài ở nhà.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS chú ý nghe  - HS nghe  - HS quan sát  - HS trả lời câu hỏi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS quan sát  - HS trả lời  - HS quan sát  - HS trả lời  - HS quan sát  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát, nghe câu hỏi, trả lời.  - HS lưu ý.  - HS viết bài vào vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ giao vể nhà. |

**BỔ SUNG:**

Phần củng cố: HS nhắc lại cấu tạo chữ hoa Ă, Â. Nêu sự giống nhau và khác nhau giữa các chữ A, Ă, Â

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4 : Tiếng việt tăng**

**LUYỆN ĐỌC : NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn cả bài. Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Hiểu nội dung bài.

- Biết thời gian rất đáng quý; cần làm việc, học hành chăm chỉ để không lãng phí thời gian.

**2. Phát triển năng lực văn học.**

- Thích những tư ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm:

- Có ý thức sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

HS: SGK Tiếng Việt 2 – tập 1, vở Tiếng Việt tăng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động.**  HS hát

GV giới thiệu, ghi tên bài lên bảng.

**2. Luyện tập, thực hành.**

**2.1. Luyện đọc.**

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài tập đọc .

\* Đọc nối tiếp đoạn (khổ thơ): Đọc trong nhóm, đọc trước lớp.

+ HS nhận xét

+ GV nhận xét, đánh giá.

\* Đọc cả bài: Đọc trước lớp.

+ HS nhận xét

+ GV nhận xét, đánh giá.

\* Đọc đồng thanh: Cho cả lớp đọc đồng thanh cả bài 1 lần.

**2.2. Tìm hiểu bài.**

- Tổ chức cho HS trao đổi trước lớp:

Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?

Theo em, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy?

Ngày hôm qua bạn đã làm được việc gì tốt?

**3. Củng cố, dặn dò.**

- HS nêu nội dung của bài đọc.

- Nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1 + 2 : Tiếng việt**

**BÀI ĐỌC 2: MỘT NGÀY HOÀI PHÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt.**

- Năng lực đặc thù: Kĩ năng hợp tác làm việc nhóm để hoàn thành nội dung.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

**.** Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

**.** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thời gian rất đáng quý, không nên để lãng phí thời gian dù chỉ một ngày như bạn nhỏ trong câu chuyện.

**.** Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai là gì?*.

+ Năng lực văn học: Bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện (VD: người mẹ dạy con một cách nhẹ nhàng mà thấm thía, cậu con trai biết nhận ra lỗi của mình để sửa chữa, cô lái máy gặt đập đã làm việc suốt ngày để có đồng thóc lớn; bác thủ thư trong hình minh hoạt rất đôn hậu).

**2. Phẩm chất:** Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, làm việc có ích để không lãng phí thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Máy tính, ti vi, Bài soạn Power Point. Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

**SGV - Tiếng Việt trang 50**

HS: SGK, vở BTTV 2- tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ Mở đầu: Khởi động.**  **-**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Mỗi ngày hoài phí* sẽ giúp các em hiểu: Trong một ngày, chúng ta có thể làm được rất nhiều việc vàì sao không nên để thời gian trôi qua một cách hoang phí.  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: Trải nghiệm, khám phá.**  **2.1. HĐ1. Đọc thành tiếng.**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài Một ngày hoài phí.  - Tổ chức cho HS luyện đọc.  + Đọc từng câu  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Làm việc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối 2 đoạn.  + GV cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + Cho 1 HS đọc tốt đọc lại toàn bài.  **2.2. HĐ đọc hiểu**.  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thời gian rất đáng quý, không nên để lãng phí thời gian dù chỉ một ngày như bạn nhỏ trong câu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV nêu từng câu hỏi – HS trả lời.  *+ Câu 1:* Mẹ dặn cậu bé làm gì?  *+ Câu 2:* Vì sao cậu bé không làm được việc gì?  a) Vì cậu bé không thích làm việc.  b) Vì cậu bé không muốn làm theo lời mẹ.  c) Vì cậu bé nghĩ là có cả mọt ngày, không cần vội.  *+ Câu 3:* Mẹ đã làm gì để cậu bé thấy hôm đó mọi người đã làm được rất nhiều việc?  *+ Câu 4:* Cuối cùng, cậu bé đã hiểu ra điều gì?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **3. HĐ Luyện tập, thực hành.**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai là gì?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Đặt CH cho bộ phận câu in đậm: Đây là **những cuốn sách mọi người đã đọc.** 🡪 Đây **là gì?**  + BT 2: Dựa theo cấu mẫu ở BT 1, hãy giới thiệu với các bạn về các đồ vật em có trên bàn hoặc trong cặp sách. VD: Đây là cái bút mực của tớ. / Đây là quyền truyện tranh của tớ. / Còn kia là cái mũ bố mình tặng mình. Kia là quyển *Truyện đọc lớp 2*, quyển sách tôi rất thích.  - GV khuyến khích, khen ngợi những HS giới thiệu tự tin, giới thiệu được nhiều câu về đồ vật xung quanh mình.  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm.**  - 1 HS đọc lại bài Một ngày hoài phí  ? Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Nói và Nghe: Kể chuyện đã học *Một ngày hoài phí.* | - HS chú ý nghe  - HS nghe, theo dõi vào bài đọc  - HS đọc nối tiếp từng câu  - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp  - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp  - Lớp bình chọn  - 1 HS đọc lại toàn bài.  - HS thực hiện  - HS trả lời câu hỏi  - Mẹ dặn cậu ở nhà hãy trồng một cái cây và đọc một quyển truyện.  *-* Ý đúng là ý *c) Vì cậu bé nghĩ là có cả một ngày, không cần vội*.  - Người mẹ đưa con ra cánh đồng, đến bên một đống thóc lớn và bảo: “Buổi sáng, những hạt thóc còn nằm trên bông lúa.…  *-* Cậu bé hiểu mình đã để một ngày trôi hoài phí. / Cậu bé hiểu thời gian là đáng quý, không nên bỏ phí thời gian. / ...  - HS thực hiện  - HS làm vào vở BT TV  - HS trình bày  - HS chú ý theo dõi và đối chiếu bài làm của mình với đáp án của GV  - HS đọc  - HS trả lời  - HS nghe  - HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3 : Toán tăng**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100.**

**TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (Tiết 2)**

**(Bài tập phát triển năng lực toán, tập 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS làm các BT trong phần Kết nối. (vớ BT phát triển năng lực Toán – tuần 1, tập 1).

- HS được luyện tập về thứ tự các số. Viết số thành tổng các chục và đơn vị. Cộng, trừ các số (không nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Phẩm chất, năng lực.**

a. Năng lực:Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề.

b. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: SGK, vở BT phát triển năng lực Toán, tập 1.

HS: SGK, vở BT phát triển năng lực Toán, tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động.**

- HS hát

- GV giới thiệu bài ; nêu yêu cầu tiết học.

**2. Luyện tập, thực hành.**

GV tổ chức cho HS làm bài tập trong phần Kết nối, sách BT phát triển năng lực Toán lớp 2 - tuần 1.

Bài 6.

- HS đọc yêu cầu. GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm vào sách BTPTNL toán, báo cáo KQ.

- GV nhận xét, chốt.

Bài 7.

- HS đọc yêu cầu bài. HS nêu cách làm.

- HS làm vào bảng con.

GV nhận xét, chốt.

Bài 8.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm vào sách BTPTNL toán.

- HS chia sẻ trước lớp, GV nhận xét, chốt.

Bài 9.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm vào sách BTPTNL toán.

- HS chia sẻ trước lớp, HS nhận xét, GV nhận xét, chốt.

Bài 10.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm miệng.

- HS nhận xét, GV nhận xét, chốt.

**3. Củng cố.**

- GV nêu một số lưu ý với HS khi làm bài.

- Nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm ngày 19 tháng 9 năm 2024**

**Tiết 1: Đạo đức**

# **BÀI 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức**

- HS nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian.

- HS nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.

**2. Năng lực.**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\* Năng lực riêng:** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

SGK, Vở bài tập đạo đức 2.

**SGV – Đạo đức – trang 24**

- HS: SGK. Vở bài tập Đạo đức 2. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.HĐ Mở đầu: Khởi động.**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh lên bảng và tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”.  - GV cho HS suy nghĩ nhanh trong 1 phút và xung phong đứng dậy trả lời, mỗi bạn chỉ được nói một đồ vật. HS tìm cho đến khi hết các đồ vật chỉ thời gian.  - GV dẫn dắt: *Như các em đã tìm thấy có rất nhiều đồ vật chỉ thời gian. Đó là những đồ vật nhắc nhở chúng ta phải biết quý trọng thời gian, bởi từng giây từng phút nó quý hơn vàng bạc, các em có biết không. Vậy chú ta quý trọng thời gian như thế nào, chúng ta cùng đến với bài học hôm nay,* ***bài 1: Qúy trọng thời gian.***  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: Khám phá.**  **2.1. Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.**  **Mục tiêu:** HS hiểu biết được ý nghĩa của việc quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem tranh như trong sgk.  - GV kể câu chuyện “Chuyện bạn Bi”  - Gv mời một vài HS kể tóm tắt nội dung câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Khi làm mọi việc, bạn Bi có thói quen gì?*  *+ Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?*  *+ Em rút ra điều gì từ câu chuyện trên?*  - GV khen ngợi HS có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận: *Khi đã làm việc gì, chúng ta cần đề ra kế hoạch, dành thời gian, tập trung vào công việc không nên chậm trễ như bạn Bi trong câu chuyện. Qúy trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc với kết quả tốt nhất.*  **2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.**  **Mục tiêu:** HS hiểu biết được những biểu hiện của việc quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem tranh như trong sgk.  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh?*  *+ Theo em, thế nào là biết quý trọng thời gian?*  - GV gọi đại diện HS trả lời.  - GV khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **3. Củng cố, dặn dò.**  - Em học được gì qua bài học? | - Cả lớp quan sát tranh  - HS xung phong trả lời đồ vật chỉ thời gian: *đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay, lịch để bàn, đồng hồ cát.*  - HS lắng nghe GV trình bày  - HS quan sát tranh  - HS chăm chú nghe GV kể chuyện  - HS kể tóm tắt câu chuyện.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe GV nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát tranh  *+ Các bạn trong tranh rất quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.*  *+ Qúy trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí.*  - Cả lớp lắng nghe   * HS nêu |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

**Tiết 2 : Đạo đức**

**BÀI 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (T2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian

- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian

- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Máy tính, ti vi

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh lên bảng và tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”.    - GV cho HS suy nghĩ nhanh trong 1 phút và xung phong đứng dậy trả lời, mỗi bạn chỉ được nói một đồ vật. HS tìm cho đến khi hết các đồ vật chỉ thời gian.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian**  **Mục tiêu:**HS hiểu biết được những biểu hiện của việc quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh trong sgk lên bảng    - GV chia nhóm (4 -6 học sinh), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh?*  *+ Theo em, thế nào là biết quý trọng thời gian?*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.  - GV khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 2: Trao đổi về sự cần thiết phải quý trọng thời gian**  **Mục tiêu:** HS hiểu được tại sao cần phải quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh, yêu cầu các nhóm ngồi xoay lại với nhau, cùng nhau trao đổi và đưa ra câu trả lời cho hai câu hỏi:  *+ Qúy trọng thời gian mang lại lợi ích gì?*  *+ Việc không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?*  - GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách sử dụng thời gian hợp lý**  **Mục tiêu:** HS biết cách sử dụng thời gian hợp lý, tiết kiệm trong cuộc sống hằng ngày.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục 4 ở sgk và trả lời câu hỏi:      *+ Các bạn trong tranh làm cách nào để sử dụng thời gian hợp lí?*  *+ Em hãy kể thêm một số cách sử dụng thời gian hợp lí khác mà em biết?*  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hiện  - GV ưu tiên gọi 2 – 3 HS có tinh thần xung phong đứng dậy trình bày câu trả lời của mình.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các bạn có câu trả lời đúng.  trình tự.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện sử dụng thời gian hợp lí và tiết kiệm bằng cách:  *+ Xây dựng thời gian biểu cho một ngày và thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó.*  *+ Ghi lại các công việc cần thực hiện vào tờ giấy nhớ và dán ở góc học tập của em.*  - GV kết luận: *Mỗi người chỉ có 24 giờ trong một ngày. Em cần biết quý trọng thời gian bằng những việc làm cụ thể hằng ngày.* | - Cả lớp quan sát tranh  - HS xung phong trả lời đồ vật chỉ thời gian: *đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay, lịch để bàn, đồng hồ cát.*  - HS lắng nghe GV trình bày  - HS thảo luận, tìm ra các câu trả lời.  - HS xung phong chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp  - HS lắng nghe GV nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát tranh  - HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trả lời:  *+ Các bạn trong tranh rất quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.*  *+ Qúy trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí.*  - HS chia nhóm, cùng bàn luận với nhau để tìm ra đáp án.  - Sau khi bàn luận, các nhóm thống nhất đáp án, ghi ra bảng nhóm.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe GV nhận xét và đánh giá, tiếp thu những nội dung còn thiếu.  *+ T 1: lập thời gian biểu*  *+ T 2: cài đồng hồ báo thức*  *+ T 3: Ghi nhớ vào lịch để bàn*  *+ T 4: Ghi vào giấy nhớ.*  - HS im lặng lắng nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe nhiệm vụ của GV viên giao:  *+ HS lập thời gian biểu (có thể nhờ bố mẹ hỗ trợ)*  *+ HS sử dụng giấy nhớ ghi lại những việc cần làm dán vào góc học tập.*  - HS lắng nghe GV nhận xét |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………..…………………………………………………………

……………………………….……………………………………………………………….

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1 : Toán**

**BÀI 5: SỐ HẠNG – TỔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Nắm chắc tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính cộng.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

a. Năng lực:

- Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính cộng, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến. Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất*:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

**SGV – Toán – trang 38**

2. HS: SGK, VBT toán, bảng con ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động.**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  **\* Ôn tập và khởi động.**  - HS lấy các thể số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép cộng và tính kết quả.  - Gv kết hợp giới thiệu bài.  **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức.**  *Mục tiêu: Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính cộng.*  - Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: 4 + 2= 6, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe.  - GV cung cấp thuât ngữ: 4 – SH;  2 – SH; 6 – Tổng.  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về Số hạng, tổng đã học vào giải bài tập****.***  **Bài 1**: Nêu SBT, ST, Hiệu trong mỗi phép tính sau.  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  - HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho  - Hãy nêu tổng đã cho của phép tính?  - Nêu tên gọi thành phận trong phép tính cộng.  - Gọi hs chữa miệng  - GV chốt kiến thức.  **Bài 2**: Tìm tổng, biết các số hạng lần lượt là: ….  - GV nêu BT2.  a) 10 và 5  b) 20 và 30  - Yêu cầu HS làm BT vào vở  - GV chốt đáp án.  **D.**  **HĐ vận dụng**  **Bài 3**: Trò chơi “Lập tổng”  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về Số hạng, tống đã học vào* *trò chơi Lập tổng.*  - Tổ chức trò chơi “Thực hành lâp tổng”  Mỗi HS chuẩn bị hai thẻ số như sgk.  - GV nêu luật chơi: Trong thời gian 2 phút bạn nào lập được nhiều tổng nhất và đúng sẽ thắng cuộc.  - Tổ chức cho HS chơi TC.  -Nhận xét, tuyên dương.  \* Nếu còn thời gian thì cho HS rút hai thẻ bất kì trong bộ đồ dung học Toán. Từ hai thẻ số đó lập tổng, ghi lại kết quả và chi sẻ với các bạn trong nhóm.  **E.Củng cố- dặn dò.**  - Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới?  - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - HS thực hiện  - HS khác nhận xét  - HS nhắc lại tên bài  - HS thực hiện  - HS nhắc lại  -HS xác định yc bài tập.  - HS thực hiện  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  -HS xác định yc bài tập.  - HS làm vào vở  a) 10 + 5 = 15  b) 20 + 30 = 50  - HS chữa bài  - HS nghe  - HS chơi TC  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng việt**

**BÀI VIẾT 2: VIẾT TỰ THUẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực.**

- Năng lực đặc thù: Tìm hiểu thông tin về bản thân.

- Năng lực riêng - Năng lực ngôn ngữ:

+ Đọc đúng văn bản *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi đúng giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng. Hiểu nghĩa từ “tự thuật”. Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật. Nắm được thông tin về bạn Hồng Anh trong bài *Tự thuật*.

+ Điền đúng vào chỗ trống để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.

**2. Phẩm chất:** Ý thức, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Máy tính, ti vi. Bài soạn Power Point.

**SGV - Tiếng Việt – trang 57**

HS: SGK, vở BT TV 2- tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ Mở đầu: Khởi động.**  **-** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  - GV giới thiệu bài, nêu YC bài học: Bài học giúp các em biết một mẫu văn bản tự thuật, từ đó, biết viết (điền vào chỗ trống) để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.  **2. HĐ Luyện tập, thực hành.**  **2.1. HĐ 1: Đọc và tìm hiểu bài đọc: Tự thuật** (BT 1)  (nhanh, 10 – 12 phút)  **Mục tiêu:** Đọc đúng văn bản *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi đúng giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng. Hiểu nghĩa từ “tự thuật”. Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật. Nắm được thông tin về bạn Hồng Anh trong bài *Tự thuật*.  **Cách tiến hành:**  **\* Đọc thành tiếng.**  **-** GV đọc bài *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi rõ giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng (được phân cách bằng dấu hai chấm). Giải nghĩa từ *tự thuật, quê quán*.  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối, mỗi HS đọc một dòng.  **\* Tìm hiểu bài đọc.**  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời:  + Em biết những gì về bạn Hồng Anh?  + Nhờ đâu em biết rõ về bạn như vậy?  - GV yêu cầu mỗi HS tìm 1 tên riêng trong bản *Tự thuật*.  **2.2. HĐ 2:** **Viết Tự thuật / Điền vào chỗ trống theo mẫu** (BT 2)  **Mục tiêu:** Điền đúng vào chỗ trống để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT2. GV giải thích:  + Mẫu ở trên là bản *Tự thuật* của bạn Dương Hồng Anh.  + Mẫu *Tự thuật* đã in sẵn trong VBT, các em chỉ điền thông tin vào cột bên phải.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. GV nhắc HS viết xong, nhớ kiểm tra: Nội dung tự thuật đã đúng chưa? Các tên riêng đã viết hoa đúng chưa?  - GV mời một số HS đọc bản *Tự thuật* trước lớp.  GV chữa, nhận xét bản tự thuật của 5 – 7 HS.  **3. Củng cố, dặn dò.**  **-** Củng cố lại kiến thức đã học.  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại bài *Tự thuật*, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc  - HS lắng nghe CH, trả lời:  + Em biết họ, tên của bạn Hồng Anh, biết bạn ấy là nữ, biết ngày sinh / nơi sinh / quê quán / nơi ở hiện nay / bạn Hồng Anh học lớp nào / trường nào / sở thích của bạn.  + Nhờ bản *Tự thuật*.  - Mỗi HS tìm 1 tên riêng trong bản *Tự thuật*.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào VBT.  - HS đọc bản *Tự thuật* trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tiếng việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: MỘT NGÀY HOÀI PHÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt.**

- Năng lực đặc thù: Biết trình bày bài viết dạng: đoạn văn.

- Năng lực riêng:

\* Nghe GV đọc, viết chính xác đoạn: (Mẹ đi rồi ......lời mẹ dặn) của bài: “Một ngày hoài phí”.

\* Viết chữ đúng cỡ, đúng khoảng cách, sạch sẽ.

**2. Phẩm chất.**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Nội dung ôn luyện.

HS: SGK, vở Tiếng Việt tăng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động:**

- HS chơi trò chơi.

+ GV giới thiệu bài, ghi tên bài.

**2. Luyện tập, thực hành.**

**2.1. Hướng dẫn nghe – viết.**

- GV đọc đoạn viết: (Mẹ đi rồi ......lời mẹ dặn) của bài: “Một ngày hoài phí”.

- Cho 1 HS đọc lại.

- Tìm hiểu đoạn viết:

Vì sao cậu bé không làm được việc gì?

- Hướng dẫn cách trình bày.

Đoạn viết có mấy câu?

Chữ cái đầu câu viết thế nào?

\* Luyện viết:

- Tổ chức cho HS viết các từ ngữ khó.

GV đọc cho HS viết bảng con các từ: nằm xuống, bắt tay, chạy nhảy.

- Tổ chức cho HS viết bài vào vở: GV đọc chính tả cho HS viết.

- GV đọc cho HS soát lại bài.

- GV kiểm tra, nhận xét, đánh giá.

**3. Củng cố, dặn dò.**

- GV nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024**

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1 : Toán**

**BÀI 6: SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Nắm chắc tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính trừ.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

a. Năng lực:

- Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính trừ, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến. Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất*:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

**SGV – Toán – trang 40**

2. HS: SGK, VBT toán, bảng con ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động.**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  **\* Ôn tập và khởi động.**  - HS lấy các thể số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép trừ và tính kết quả.  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức.**  *Mục tiêu: Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính trừ.*  - Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: 6-2=4, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe.  - GV cung cấp thuât ngữ: 6 – SBT;  2 – ST; 4 – hiệu.  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập.**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về SBT-ST-Hiệu đã học vào giải bài tập*  **Bài 1**: Nêu SBT, ST, Hiệu trong mỗi phép tính sau.  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài.  - HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho  - Hãy nêu hiệu đã cho của phép tính?  - Nêu tên gọi thành phận trong phép tính trừ.  - GV chữa bài  - GV chốt kiến thức.  **Bài 2**: Tìm hiệu, biết  - GV nêu BT2.  a) Số bị trừ là 12, số trừ là 2.  b) Số bị trừ là 60, số trừ là 20.  - Yêu cầu HS làm BT vào vở, trình bày.  - GV nhận xét  **D.**  **HĐ vận dụng.**  **Bài 3**: Trò chơi “Tìm bạn” (Không phù hợp với học online  **E.Củng cố- dặn dò**  - Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới?  - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - HS thành lập phép trừ và tính kết quả.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét  - HS thực hiện  - HS trình bày  - HS khác nhận xét  - HS nhắc lại  -HS xác định yc bài tập.  - HS thực hiện  - Hs nêu  - Hs chữa bài  -HS xác định yc bài tập.  - HS làm vào vở  a) 12 – 2 = 10  b) 60 – 20 = 40  - HS chữa bài  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 : Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TCĐ: CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức.**

- Kể được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động lớp 2.

- Duy trì thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường.

- Thể hiện tình cảm và lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

**2. Năng lực.**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:**

- Mô tả được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1.

- Kể được các thầy cô ở lớp 2, thể hiện lòng kính trọng với các thầy cô.

- Nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.

**3. Phẩm chất :** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, ti vi, SGK Hoạt động trải nghiệm.

**SGV – Hoạt động trải nghiệm - trang 19**

- HS : SGK Hoạt động trải nghiệm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ Mở đầu: Khởi động.**  **-** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Mong ước của em khi được tham gia các hoạt động ở lớp 2 là gì?*  - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp.  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: Trải nghiệm, khám phá.**  **Hoạt động 3: Chúng em là học sinh lớp 2.**  **a. Mục tiêu:** HS nhớ lại và mô tả được một số hoạt động đã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động ở lớp 2.  **b. Cách tiến hành:**  *-* GV tổ chức cho HS chia sẻ về các hoạt động được tham gia theo các câu hỏi gợi ý sau:  *+ Ở lớp 1, bạn đã tham gia những hoạt động nào?*  *+ Bạn muốn lên lớp 2 sẽ được tham gia các hoạt động nào?*  - GV hướng dẫn HS: Các em có thể kể về các hoạt động học tập, vui chơi hằng ngày, hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức, hoạt động trong các sự kiện của nhà trường.  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:** *Ở lớp 1, tuy còn nhiều bỡ ngỡ với ngôi trường mới nhưng các em đã cùng nhau tham gia tích cực vào nhiều hoạt động của lớp, của trường. Chúng ta hãy cùng nhau phát huy và cố gắng thực hiện tốt các hoạt động đó ở lớp 2 nhé.*  **Hoạt động 4: Thầy cô lớp 2 của chúng em.**  **a. Mục tiêu:** HS kể được các thầy cô lớp 2 và thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo hai nội dung:  *+ Tìm hiểu về các thầy cô lớp 2 và hoàn thành theo mẫu:*  Tên HS..................  **PHIẾU BT**   |  |  | | --- | --- | | **Môn học** | **Tên thầy cô** | |  |  | |  |  |   *+ Nêu những việc em sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.*  - GV yêu cầu HS chia sẻ Phiếu BT và nhận xét về những nội dung giống nhau, khác nhau giữa các bạn.  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về tên môn học, tên thầy cô dạy và những việc bản thân sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô.  **c. Kết luận:**  - GV chốt lại nội dung: *Thầy cô luôn yêu thương và tận tình dạy dỗ em nên người. Em cần kính trọng lễ phép, học hành chăm chỉ để thể hiện lòng biết ơn thầy cô.*  - GV hướng dẫn HS nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô. | - HS nghe, hát theo.  - HS trả lời.  - HS nghe  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**SINH HOẠT SAO**

**HĐTN – TRANG TRÍ LỚP HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**\*** Sinh hoạt Sao:

- Giới thiệu với hs về những truyền thống của nhà trường.

- Hiểu và chấp hành các nội quy, quy định của trường lớp.

- Giáo dục học sinh và hướng dẫn học sinh mới làm quen với các hoạt động tập thể trong nhà trường.

**\*** HĐTN:

- HS thực hiện đánh giá và duy trì nền nếp học tập.

- HS trang trí lớp học cho một năm học mới.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm với môi trường lớp học của mình.

- Giới thiệu với hs về những truyền thống của nhà trường.

**II- ĐỒ DÙNG SINH HOẠT**.

GV:Sách HĐTN,Nội dung sinh hoạt

HS: Sách HĐTN.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT:**

**1. Hoạt động 1. Sinh hoạt Sao**

- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Học nội quy nhà trường. Quy định lịch sinh hoạt trong tuần.

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ chủ điểm ***“An toàn giao thông, phòngchống xâm hại”***

- Tổ chức ký cam kết không vi phạm trật tự giao thông.

- Thực hiện phong trào: **“Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”**

**2. Hoạt động 2. Hoạt động trải nghiệm - Trang trí lớp học**

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS lấy ra những vật dụng đã được chuẩn bị: ảnh cá nhân, bút màu, giấy, kéo, keo dán…

- GV phân công nhiệm vụ trang trí lớp học cho HS.

- GV động viên HS tích cực tham gia trang trí lớp học.

- GV nhấn mạnh việc đoàn kết và cùng nhau giữ gìn vệ sinh, bảo quản đồ dùng lớp học trong năm học mới.

**3. Kết thúc**: GV nhận xét tiết sinh hoạt. Động viên HS thực hiện tốt các nền nếp học tập, sinh hoạt.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Duyệt ngày tháng năm 2024*

**Phó hiệu trưởng**

**Nguyễn Thị Hằng**